

Số: **484/2021/QĐST-HNGĐ**

Tân Bình, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 416/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1973

Địa chỉ thường trú: 16/14 Đường A, Tổ C, kp D, Phường E, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM

Địa chỉ nơi làm việc: 235 Đường B, Phường F, Quận G, Tp.HCM

2/ Và ông Phạm Văn T, sinh năm 1963

Địa chỉ: 16/14 Đường A, Tổ C, kp D, Phường E, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Phạm Văn T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L có địa chỉ nơi làm việc tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận

Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận X cấp ngày 10/01/1997 thì bà Lê Thị Mỹ L và ông Phạm Văn T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà L và ông T sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong cách chăm sóc và nuôi dạy con, lối sống, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng không có sự thấu hiểu nhau. Nay, cả bà L và ông T đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Phạm Gia P, sinh ngày 10/2/1998, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà L và ông T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có một con chung tên Phạm Gia P, sinh ngày 10/2/1998, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Lê Thị Mỹ L và ông Phạm Văn T nộp, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số 0030376 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường Phước Long B, Quận X
(để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy
chứng nhận kết hôn số 01 ngày
10/01/1997);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út